

Bộ 30 câu hỏi trắc nghiệm Địa lí lớp 9 bài 3

Câu 1: Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là

- A. Bắc Trung Bộ
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Đông Nam Bộ
- D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 2: Dân cư nước ta tập trung đông ở khu vực

- A. đồng bằng, ven biển
- B. miền núi
- C. vùng biên giới
- D. cao nguyên

Câu 3: Dân cư nước ta phân bố thưa thớt ở

- A. đồng bằng
- B. ven biển
- C. miền núi
- D. thành phố lớn

Câu 4: Mật độ dân số của khu vực miền núi khoảng

- A. trên 1000 người/km²
- B. 500 người/km²
- C. 100 – 1000 người/km²
- D. 100 người/km²

Câu 5: Dân cư nước ta sinh sống chủ yếu ở

- A. ngoại thành
- B. ven biển
- C. nông thôn
- D. thành thị

Câu 6: Tỷ lệ dân nông thôn nước ta có đặc điểm

- A. thấp hơn tỷ lệ dân thành thị
- B. bằng tỷ lệ dân thành thị
- C. cao hơn tỷ lệ dân thành thị
- D. bằng một nửa tỷ lệ dân thành thị

Câu 7: Người Kinh ở vùng nông thôn sinh sống tập trung thành các điểm dân cư gọi là

- A. làng, ấp
- B. buôn, plây
- C. phum, sóc
- D. bản, phum

Câu 8: Các dân tộc ở Trường Sơn, Tây Nguyên sinh sống tập trung thành các điểm dân cư gọi là

- A. làng, ấp
- B. phum, sóc
- C. buôn, plây
- D. bản

Câu 9: Người Tày, Thái Mường gọi các điểm dân cư là

- A. làng
- B. plây

C. phum

D. bản

Câu 10: Người Khơ-me gọi các điểm dân cư là

A. làng

B. bản

C. phum, sóc

D. plây

Câu 11: Hoạt động kinh tế chủ yếu của dân cư ở quần cư nông thôn là

A. dịch vụ

B. nông nghiệp

C. công nghiệp

D. du lịch

Câu 12: Do hoạt động kinh tế chủ yếu của dân cư ở nông thôn là nông nghiệp nên các điểm dân cư nông thôn thường phân bố

A. trải rộng theo lãnh thổ

B. thưa thớt

C. đông đúc

D. tại một số khu vực cụ thể

Câu 13: Các đô thị ở nước ta chủ yếu có quy mô

A. Lớn

B. Rất lớn

C. Vừa và nhỏ

D. Nhỏ

Câu 14: Trình độ đô thị hóa nước ta có đặc điểm gì?

- A. Cao
- B. Đứng đầu khu vực Đông Nam Á
- C. Thấp
- D. Thấp nhất khu vực Đông Nam Á

Câu 15: Tác động tiêu cực của sự phân bố dân cư không đều đối với khu vực miền núi là

- A. sức ép dân số đến kinh tế - xã hội
- B. thiếu lao động để khai thác tiềm năng kinh tế
- C. cạn kiệt tài nguyên
- D. ô nhiễm môi trường

Câu 16: Đâu không phải tác động tiêu cực của sự phân bố dân cư không đều đối với khu vực đồng bằng?

- A. Ô nhiễm môi trường.
- B. Cạn kiệt tài nguyên.
- C. Tệ nạn xã hội.
- D. Thiếu lao động

Câu 17: Đâu không phải là đặc điểm của quần cư nông thôn

- A. Mật độ dân số thấp
- B. Hoạt động kinh tế chủ yếu là dịch vụ
- C. Nhà cửa thấp, thưa thớt
- D. Dân cư sống tập trung thành các điểm dân cư (bản, làng, ấp, phum, sóc...)

Câu 18: Sự khác biệt lớn nhất về mặt kinh tế giữa quần cư nông thôn và quần cư thành thị là

- A. mật độ dân số.

B. hoạt động kinh tế.

C. nhà cửa.

D. lối sống.

Câu 19: Dân cư tập trung đông đúc ở vùng đồng bằng ven biển là do

A. điều kiện sống thuận lợi.

B. nông nghiệp phát triển.

C. lịch sử khai thác lãnh thổ muộn.

D. chính sách phân bố dân cư của Nhà nước.

Câu 20: Dân cư phân bố thưa thớt ở các vùng trung du miền núi là do

A. điều kiện sống khó khăn.

B. tài nguyên khoáng sản phong phú.

C. chính sách phân bố dân cư của Nhà nước.

D. là thượng nguồn của các con sông.

Câu 21: Điều không phải là đặc điểm hình thái nhà cửa của quần cư thành thị

A. Nhà ống san sát nhau.

B. Các chung cư cao tầng.

C. Nhà mái thấp, nằm thưa thớt.

D. Các biệt thự.

Câu 22: Đặc điểm hình thái nhà cửa của quần cư nông thôn là

A. nhà ống san sát nhau.

B. các chung cư cao tầng.

C. nhà mái thấp, nằm thưa thớt.

D. các biệt thự.

Câu 23: Nội dung nào sau đây không thể hiện quá trình đô thị hóa ở nước ta

- A. Mở rộng quy mô các thành phố.
- B. Phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.
- C. Số dân thành thị tăng nhanh.
- D. Tỷ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng.

Câu 24: Quá trình đô thị hóa thể hiện ở trên những mặt nào?

- A. Số dân thành thị, lối sống thành thị, quy mô các thành phố.
- B. Số dân nông thôn, lối sống thành thị, quy mô các thành phố.
- C. Số dân thành thị, lối sống nông thôn, quy mô các thành phố.
- D. Số dân nông thôn, lối sống nông thôn, quy mô các thành phố.

Câu 25: Cho bảng số liệu sau:

Dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn giai đoạn 2000 - 2014.

| Năm | 2000 | 2005 | 2010 | 2013 | 2015 |
|------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| Thành thị | 18 725,4 | 22 332,0 | 26 515,9 | 28 874,9 | 30 035,4 |
| Nông thôn | 58 905,5 | 60 060,1 | 60 431,5 | 60 884,6 | 60 693,5 |

Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số thành thị và nông thôn nước ta trong giai đoạn trên là

- A. Biểu đồ tròn.
- B. Biểu đồ miền.
- C. Biểu đồ cột.
- D. Biểu đồ đường.

Câu 26: Cho bảng số liệu sau:

Dân số nước ta phân theo thành thị và nông thôn giai đoạn 2000 – 2014.

| Năm | 2000 | 2015 |
|-----------|----------|----------|
| Thành thị | 18 725,4 | 30 035,4 |
| Nông thôn | 58 905,5 | 60 693,5 |

Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu dân số thành thị và nông thôn nước ta năm 2000 và 2015 là

- A. biểu đồ tròn.
- B. biểu đồ cột.
- C. biểu đồ miền.
- D. biểu đồ đường.

Câu 27: Khu vực nông thôn có tỉ lệ dân số lớn hơn khu vực thành thị vì

- A. có diện tích rộng lớn, đặc biệt là đất ở.
- B. có môi trường sống trong lành hơn.
- C. hoạt động nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo, thu hút nhiều lao động.
- D. tập trung tài nguyên thiên nhiên còn giàu có (rừng, khoáng sản).

Câu 28: Tại sao dân cư nước ta vẫn tập trung phần lớn ở khu vực nông thôn?

- A. Chính sách dân số của nhà nước.
- B. Công nghiệp hóa – hiện đại hóa diễn ra chậm.
- C. Khu vực nông thôn kinh tế phát triển hơn.
- D. Điều kiện tự nhiên ở nông thôn thuận lợi hơn.

Câu 29: Cơ cấu dân số theo thành thị và nông thôn đang thay đổi theo hướng tích cực: giảm tỉ lệ dân nông thôn, tăng tỉ lệ dân thành thị, nguyên nhân chủ yếu do:

- A. vùng nông thôn bị ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng, tài nguyên cạn kiệt.

- B. kết quả của công cuộc đổi mới kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa.
- C. chính sách chuyển cư của Nhà nước.
- D. kết quả của chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình

Câu 30: Đặc điểm nào của quá trình đô thị hóa là nguyên nhân gây ra tình trạng thất nghiệp ở khu vực thành thị?

- A. Phần lớn các đô thị thuộc loại vừa và nhỏ
- B. Sự lan tỏa của lối sống thành thị về các vùng nông thôn
- C. Việc mở rộng quy mô của các thành phố
- D. Tỷ lệ dân thành thị tăng nhanh

Đáp án bộ 30 câu hỏi trắc nghiệm bài 3 Địa lí 9

1-B 2-A 3-C 4-D 5-C 6-C 7-A 8-C 9-D 10-C

11-B 12-A 13-C 14-C 15-B 16-D 17-B 18-B 19-A 20-A

21-C 22-C 23-D 24-A 25-B 26-A 27-C 28-B 29-B 30-D